

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 01- 2018
V/v: “Ly hôn giữa
Chị N và anh T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đỗ Duy Toán

Ông: Lê Văn Viện

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Mạnh Cường – Thư ký TAND huyện Nam Trực.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa

Bà: Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXX- ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Trần Thị N, sinh năm: 1985

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị N, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 05 tháng 12 năm 2017 nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện , có đăng ký kết hôn tại UBND xã N ngày 18/01/2003. Anh chị chung sống được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh là người nghiện ma túy, quan điểm sống bất đồng, anh thường xuyên đánh chị một cách vô cớ . Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 15/12/2003 hiện đang ở với chị . Khi ly hôn chị xin nuôi con không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị Ngoan có đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn T có bản tự khai ngày 11/12/2017 trình bày anh và chị N kết hôn tự nguyện đăng ký tại UBND xã N tháng 01 năm 2003. Vợ chồng chung sống đến 2013 thì mâu thuẫn do anh nghiện ma túy và cũng từ đó anh chị không chung sống với nhau nữa . Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được , chị xin ly hôn anh đồng ý . Con chung anh chị là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 15/12/2003 đang ở với chị anh nhất trí để chị nuôi. Tài sản, công nợ anh không yêu cầu Tòa án giải quyết . Anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh vì anh đang bị tạm giam về tội phạm ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án đương sự ,Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị N ly hôn anh T, con chung giao cho chị nuôi, chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng , Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị N có đơn xin xét xử vắng mặt , anh T đang bị tạm giam cũng đề nghị xét xử vắng mặt anh cho nên căn cứ điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N nên là cuộc hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hòa thuận đến 2013 thì mâu thuẫn do anh nghiện ma túy, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã ly thân từ 2013 đến nay. Xét cuộc hôn nhân khó tồn tại được do mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy chấp nhận cho chị N ly hôn anh T.

[3]. Về con chung của anh chị là Nguyễn Ngọc T sinh ngày 15/12/2003 sẽ tiếp tục giao cho chị nuôi đến khi con đủ 18 tuổi, chấp nhận việc chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc T sinh ngày 15/12/2003 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị N nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu tiền số 0001917 ngày 05 tháng 12 năm 2017.

Báo cho chị N, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + Tỉnh;
- THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã N;
- Lưu HS + VP.

Phạm Ngọc Quỳnh